

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, khoản 1 Điều 55, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/7/2022 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Văn D, sinh năm: 1988

Chị Lê Thị T, sinh năm 1994

Đều trú tại: Thôn TH, xã ĐK, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 8 năm 2022, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh D và chị T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Văn D và chị Lê Thị T đều xác định: Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận việc anh D và chị T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Văn D và chị Lê Thị T có 01 con chung là cháu Lê Thùy D1, sinh ngày 22/7/2018. Anh D và chị T thống nhất sau khi ly hôn chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thùy D1, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (năm triệu đồng)/tháng. Thời gian đóng góp tính từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu Thùy D1 thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản: Anh Lê Văn D và chị Lê Thị T thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Anh Lê Văn D và chị Lê Thị T thống nhất vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Văn D và chị Lê Thị T thỏa thuận anh D chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn D và chị Lê Thị T.

- Về con chung: Anh Lê Văn D và chị Lê Thị T có 01 con chung là cháu Lê Thùy Dung, sinh ngày 22/7/2018. Anh D và chị T thống nhất sau khi ly hôn chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thùy D1, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (năm triệu đồng)/tháng. Thời gian đóng góp tính từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu Thùy D1 thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn D và chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Lê Văn D và chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn D và chị Lê Thị T thống nhất thỏa thuận: Anh D phải chịu 300.000 đồng lệ phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005592 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Đông Sơn;
- UBND xã ĐK, huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như